

ĐỀ CƯƠNG

TUYÊN TRUYỀN 70 NĂM NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN (19/12/1946 - 19/12/2016)

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ DẪN ĐẾN CHỦ TRƯỞNG PHÁT ĐỘNG TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

1. Tình hình thế giới và trong nước sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ II, chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống trên thế giới. Các nước phát xít Đức, Ý, Nhật bị đánh bại còn đế quốc Anh, Pháp tuy thắng trận nhưng đã suy yếu. Đế quốc Mỹ tận dụng các lợi thế, nhanh chóng vươn lên cầm đầu phe tư bản chủ nghĩa, ra sức lôi kéo, tập hợp lực lượng phản động để chống lại các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Do vậy, mâu thuẫn chi phối quan hệ quốc tế lúc này là mâu thuẫn giữa các lực lượng hòa bình, dân tộc, dân chủ và hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô làm trụ cột với lực lượng đế quốc, phản cách mạng do Mỹ đứng đầu.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã tác động, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các thuộc địa; làm cho các thế lực đế quốc và bọn phản động quốc tế hết sức lo sợ, tìm mọi cách chống phá hòng thủ tiêu Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Mỹ công khai ủng hộ, giúp đỡ Pháp quay lại xâm lược Việt Nam và Đông Dương. Đế quốc Anh xuất phát từ quyền lợi thực dân và theo quỹ đạo của Mỹ cũng ra sức ủng hộ ý đồ của thực dân Pháp tái chiếm Đông Dương.

Trên thực tế, chính quyền cách mạng non trẻ của ta phải đối phó với muôn vàn khó khăn, đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Bên trong, “giặc đói”, “giặc dốt”, giặc nội phản hoành hành. Bên ngoài, giặc ngoại xâm liên tục tấn công. Từ vĩ tuyến 16 trở ra là 20 vạn quân Tưởng, từ vĩ tuyến 16 trở vào có hơn 1 vạn quân Anh và hơn 6 vạn quân Nhật cùng nhiều đảng phái phản động lăm le lật đổ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, lập lại chính quyền tay sai và cướp nước ta lần nữa. “Giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm” đang đe dọa vận mệnh dân tộc ta.

2. Tình hình Sơn La sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tình hình Sơn La diễn biến rất phức tạp. Chính quyền cách mạng vừa mới thành lập. Cán bộ thiếu, chưa có kinh nghiệm quản lý, điều hành nên còn lúng túng trong việc chỉ đạo nhiệm vụ cách mạng của địa phương. Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể quần chúng được xây dựng nhưng còn hạn chế trong vận động, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng. Lực lượng vũ trang cách mạng ra đời trong những ngày Cách mạng

Tháng Tám, chủ yếu là những đội tự vệ với trang bị vũ khí thô sơ, thiếu thốn, chưa có kinh nghiệm chiến đấu.

Sau khi giành được chính quyền chưa đầy một tuần lễ, ngày 31-8-1945, quân Tưởng lấy danh nghĩa Đồng minh đã tràn vào Sơn La giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất âm mưu lật đổ, cướp chính quyền cách mạng non trẻ Sơn La. Âm mưu và hành động xâm lược nước ta của thực dân Pháp ngày càng trắng trợn. Ngày 23-9-1945, quân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Ở vùng biên giới Tây Bắc, tháng 11 năm 1945, thực dân Pháp từ Vân Nam (Trung Quốc) đánh chiếm thị xã Lai Châu (cũ), sau đó tỏa ra đánh chiếm Phong Thổ, Luân Châu, Điện Biên. Sơn La bị uy hiếp nghiêm trọng. Tháng 4 năm 1946, thực dân Pháp từ Tuần Giáo đã đánh xuống Thuận Châu. Chiến sự lan nhanh, từ Thuận Châu thực dân Pháp đánh chiếm tỉnh lỵ Sơn La, từng bước chiếm toàn bộ tỉnh Sơn La. Tình thế đó buộc Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta không có lựa chọn nào hơn là cầm vũ khí đứng lên chiến đấu. Hưởng ứng lời *Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến* ngày 19-12-1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến toàn quốc để bảo vệ độc lập dân tộc bùng nổ. Nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La cùng với cả nước anh dũng bước vào cuộc kháng chiến với tinh thần “*quyết đánh, quyết thắng*” thực dân Pháp xâm lược, vì độc lập dân tộc, vì sự tồn vong của đất nước..

3. Chủ trương cứu vãn hòa bình của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Với dã tâm cướp nước ta một lần nữa, ngày 23/9/1945 được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương lần thứ hai, rồi mở rộng đánh chiếm Nam Bộ và Nam Trung Bộ, tìm cách đưa quân ra Bắc Bộ, đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, Hải Dương, gây nhiều vụ xung đột, khiêu khích ở Hà Nội.

Trước tình hình đó, cùng với việc củng cố chính quyền, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm các biện pháp đấu tranh mềm dẻo nhằm duy trì hòa bình, giữ vững độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng cách mạng, tránh phải đối phó với nhiều kẻ thù, khi thì chúng ta tạm thời hoà hoãn với quân Tưởng để rảnh tay đối phó với quân Pháp, khi thì tạm thời hoà hoãn với Pháp để đuổi quân Tưởng và bọn tay sai ra khỏi đất nước.

Chúng ta đã chủ động đàm phán với Pháp để tránh cuộc chiến tranh, giữ hòa bình cho cả hai dân tộc, giữ độc lập tự do cho Tổ quốc, rồi ký Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946, sau đó ký Tạm ước ngày 14/9/1946. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn gửi thư tới nguyên thủ các nước Anh, Mỹ, Liên Xô và các thành viên của Liên hợp quốc, nêu rõ thiện chí hoà bình, mong mỗi Liên hợp quốc chấp nhận những yêu cầu chính đáng của Việt Nam để duy trì hoà bình. Đồng thời, Người liên tục gửi thư cho Chính phủ, Quốc hội, Thủ tướng Pháp và cử phái viên đến gặp người cầm đầu Pháp ở Đông Dương, tìm cách cứu vãn hoà bình, tránh cuộc

chiến tranh đổ máu. Nhưng giới cầm quyền thực dân đã khước từ mọi nỗ lực cứu vãn hòa bình của chúng ta.

Chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Bất chấp những thiện chí hòa bình của Việt Nam, trong các ngày 15 và 16/12/1946, quân Pháp nổ súng gây hấn nhiều nơi ở Hà Nội. Ngày 17/12/1946, chúng cho xe phá các công sự của ta ở phố Lò Đúc, rồi gây ra vụ tàn sát đẫm máu ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh. Ngày 18/12/1946, tướng Môlie gửi cho ta hai tối hậu thư đòi chiếm đóng Sở Tài chính, đòi ta phải phá bỏ mọi công sự và chường ngại trên các đường phố, đòi để cho chúng làm nhiệm vụ giữ gìn trị an ở Hà Nội. Chúng tuyên bố nếu các yêu cầu đó không được Chính phủ Việt Nam chấp nhận thì quân Pháp sẽ chuyển sang hành động chậm nhất là sáng ngày 20/12/1946.

Vậy là kẻ thù đã đặt dân tộc Việt Nam trước hai con đường: một là khoanh tay, cúi đầu trở lại nô lệ; hai là đấu tranh đến cùng để giành lấy tự do và độc lập. Tình thế đó buộc Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta không có lựa chọn nào hơn là cầm vũ khí đứng lên chiến đấu, phát động cuộc kháng chiến toàn quốc để bảo vệ độc lập dân tộc.

II. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH RA “LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN” QUYẾT TÂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC, BẢO VỆ TỔ QUỐC

Ngày 18 và 19/12/1946, tại Vạn Phúc, Hà Đông (nay thuộc Thành phố Hà Nội), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, đề ra đường lối, quyết định cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chiều ngày 19/12/1946, Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp quyết định chuyển đến các đơn vị lực lượng vũ trang mật lệnh về ngày và giờ của cuộc giao chiến trong toàn quốc. 20 giờ ngày 19/12/1946, tín hiệu bắt đầu kháng chiến toàn quốc được phát ra, đồng thời quân và dân Thủ đô Hà Nội nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến trong toàn quốc.

Sáng ngày 20/12/1946, *Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (viết ngày 19/12/1946) được phát đi khắp cả nước:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để

cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu quốc đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

Đó là lời hịch cứu nước, thể hiện ý chí quyết tâm sắt đá của cả dân tộc, khơi dậy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước, truyền thống anh hùng bất khuất; đồng viên, thôi thúc, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bước vào cuộc kháng chiến giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (viết xong ngày 12-12-1946) và tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của Tổng Bí thư Trường Chinh đã xác lập đường lối kháng chiến *toàn dân, toàn diện, trường kỳ và dựa vào sức mình là chính*; trở thành ánh sáng soi đường cho dân tộc ta đi đến thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

III. HƯỞNG ỨNG LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN, CẢ DÂN TỘC TA ĐOÀN KẾT MỘT LÒNG CHIẾN ĐẤU CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC, GIÀNH THẮNG LỢI VẼ VANG

1. Chuyển đất nước vào thời chiến và chuẩn bị kháng chiến lâu dài

Thủ đô Hà Nội, nơi có Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh là nơi thực dân Pháp có ý định đánh úp cơ quan đầu não và tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta đã trở thành chiến trường chính trong những ngày đầu kháng chiến toàn quốc. Sau đòn tiến công chủ động, đồng loạt và bất ngờ lúc 20 giờ ngày 19/12/1946, quân và dân Thủ đô tiếp tục triển khai thế trận chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc. Trải qua 60 ngày đêm chiến đấu kiên cường, anh dũng, sáng tạo, quân và dân Hà Nội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho cơ quan đầu não, tản cư, bảo đảm an toàn cho nhân dân; chuyển hàng ngàn tấn máy móc, vật tư ra An toàn khu, tạo tiềm lực ban đầu cho kháng chiến. Quân và dân Thủ đô đã đánh hàng trăm trận, làm tiêu hao nhiều sinh lực địch, giam chân chúng dài ngày trong thành phố, tạo điều kiện để cả nước bước vào chiến tranh, triển khai thế trận chiến đấu lâu dài.

Phối hợp với Thủ đô Hà Nội, quân và dân các đô thị ở Bắc vĩ tuyến 16 cũng giành được thắng lợi quan trọng. Quân và dân Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh du kích, đánh phá kế hoạch bình định, kiềm chế không cho địch đưa lực lượng chi viện cho Trung Bộ và Bắc Bộ. Đồng thời, cùng với những cuộc chiến đấu trực tiếp với quân Pháp, chúng ta

thực hiện cuộc tổng di chuyển các cơ quan, kho tàng, máy móc vào An toàn khu. Đến tháng 3/1947, các cơ quan của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội, Mặt trận đã được chuyển lên Việt Bắc an toàn. Việt Bắc trở thành Thủ đô của cuộc kháng chiến toàn quốc. Ở các địa phương cũng diễn ra việc di chuyển cơ quan vào các vùng nông thôn hoặc những nơi rừng núi, thiết lập hệ thống thông tin liên lạc giữa các địa phương và Trung ương ở chiến khu Việt Bắc. Nhân dân các vùng có chiến sự cũng triệt để thi hành chính sách “vườn không nhà trống”, tản cư ra vùng tự do.

Chỉ sau một thời gian ngắn, mọi hoạt động của đất nước đã chuyển hướng theo hoàn cảnh thời chiến và phục vụ kháng chiến lâu dài. Cuộc chiến đấu oanh liệt, sáng tạo của quân, dân Thủ đô Hà Nội và của cả nước trong những ngày đầu Toàn quốc kháng chiến đã giáng một đòn mạnh vào chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” và ý chí xâm lược của kẻ thù, làm tiền đề vững chắc cho những thắng lợi tiếp theo của cuộc kháng chiến.

2. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và dựa vào sức mình là chính; vừa kháng chiến vừa kiến quốc, giành thắng lợi vẻ vang

Khi cơ hội tìm kiếm giải pháp hòa bình không còn, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng chủ động mở đầu cuộc kháng chiến đúng thời điểm và kịp thời chuyển cả nước vào thời chiến, xây dựng thực lực và thế trận chiến tranh nhân dân. Căn cứ địa kháng chiến được củng cố, đời sống đồng bào dần ổn định, bước đầu tổ chức lại sản xuất. Hoạt động đối ngoại được tăng cường làm cho nhân dân tiến bộ thế giới, trước hết là nhân dân Pháp hiểu biết về cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Về phía Pháp, với bản chất cố hữu của kẻ thực dân, nên sau khi được tăng cường lực lượng, chúng mở rộng vùng chiếm đóng, ráo riết thực hiện đòn tấn công quyết định để sớm kết thúc chiến tranh. Thu - Đông năm 1947, Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương huy động lực lượng lớn, mở cuộc hành quân lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não, tiêu diệt quân chủ lực, phá tan căn cứ kháng chiến của ta. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và tinh thần sáng tạo, quyết tâm cao, quân và dân ta chiến đấu ngoan cường, giành thắng lợi vẻ vang trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, mở ra giai đoạn mới cho cuộc kháng chiến.

Không thể sớm kết thúc chiến tranh theo ý định, các nhà cầm quân Pháp buộc phải chuyển sang “đánh kéo dài”, thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, đồng thời tiến hành “Chiến tranh tổng lực”, tăng cường đánh phá nhiều cơ sở của ta. Trước âm mưu của địch, chúng ta không ngừng chiến đấu, phối hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh kinh tế và chính trị; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng tiềm lực kháng chiến.

Đến năm 1950, lực lượng kháng chiến của ta trưởng thành về mọi mặt, Đảng và Chính phủ quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một phần vùng biên giới phía Bắc, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, khai thông đường liên lạc quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa. Sau 29 ngày đêm chiến đấu kiên cường, quân dân ta đã làm nên thắng lợi quan trọng, tạo ra bước ngoặt căn bản, đưa cuộc kháng chiến của quân và dân ta bước sang giai đoạn phản công và tiến công. Quân Pháp lui dần về thế phòng ngự.

Lợi dụng sự sa lầy cuộc chiến tranh Đông Dương của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ tăng cường viện trợ cho Pháp, ngày càng can thiệp sâu vào cuộc chiến này nhằm thực hiện âm mưu ngăn chặn phong trào cộng sản tràn xuống Đông Nam Á và sẵn sàng thay Pháp để kéo dài chiến tranh. Trước tình hình đó, Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2/1951) xác định nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam lúc này là tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới. Phát huy thế tiến công chiến lược, quân dân ta giành được những thắng lợi quan trọng trên các chiến trường như Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào,... Chiến tranh nhân dân phát triển đã đẩy quân địch lún sâu vào thế bị động. Trong khi đó, thế và lực của cuộc kháng chiến ngày càng được củng cố, lực lượng vũ trang ba thứ quân được tăng cường, bộ đội chủ lực ngày càng vững mạnh, hậu phương được củng cố là chỗ dựa, góp phần quan trọng vào thắng lợi của tiền tuyến.

Hòng xoay chuyển tình thế, dựa vào viện trợ Mỹ, Pháp lập kế hoạch Nava nhằm lấy lại quyền chủ động, tiến tới tiêu diệt bộ đội chủ lực ta để kết thúc chiến tranh. Tuy nhiên, trước sự chỉ đạo chủ động, linh hoạt của Trung ương Đảng, Bộ Tổng tư lệnh, sự chiến đấu kiên cường dũng cảm của quân và dân ta, kế hoạch trên bị thất bại, buộc Nava phải đưa quân chủ lực lên Điện Biên Phủ, biến nơi đây thành tập đoàn cứ điểm khổng lồ để tiêu diệt “chủ lực Việt Minh”. Nhưng sau 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường, quân và dân ta đập tan cố gắng quân sự cao nhất của thực dân Pháp, tạo nên “cột mốc bằng vàng” trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta, kết thúc oanh liệt cuộc tiến công Chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, tạo điều kiện thuận lợi cho đấu tranh ngoại giao đi đến ký kết Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.

2. Sơn La cùng với cả nước đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện, giành thắng lợi vẻ vang

Trước âm mưu, hành động xâm lược của kẻ thù ở vùng Tây Bắc, Trung ương Đảng, Chính phủ đã có chủ trương lãnh đạo kịp thời, điều động tăng cường lên Sơn La các đơn vị Vệ quốc đoàn, lực lượng bộ đội chủ lực, nhiều đợt cán bộ để phối hợp tiến hành những nhiệm vụ cấp thiết như củng cố bộ máy chính quyền các cấp, xây dựng khu căn cứ kháng chiến, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương... Với những chủ

trương đúng đắn đó, phong trào kháng chiến ở Sơn La không ngừng phát triển, giành được những thắng lợi to lớn.

Về xây dựng lực lượng vũ trang: ngay sau Cách mạng tháng 8 thắng lợi, cùng với các đơn vị Tây Tiến, Vệ quốc đoàn ở các tỉnh miền xuôi lên, lực lượng tự vệ cứu quốc ở tỉnh được nhập vào Vệ quốc đoàn, làm nòng cốt cho nhân dân đánh giặc giữ bản mệnh, là hạt nhân xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân sau này.

Ngày 22-12-1945, Trung đoàn Sơn La (phiên hiệu Trung đoàn 148) được thành lập, quân số ban đầu khoảng 600 người. Trung đoàn biên chế thành 3 tiểu đoàn (71, 86, 90); nhiệm vụ chủ yếu của Trung đoàn tiêu diệt sinh lực địch, bảo vệ nhân dân, cùng với lực lượng của Ty Liêm phóng tiêu trừ bọn phản động, Việt gian và dùng áp lực quần chúng ngăn chặn những hành động gây rối phá hoại trật tự trị an của địch. Cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực tăng cường lên, thực hiện chủ trương "*bám đất, bám dân*", biến vùng hậu địch thành hậu phương cách mạng, ngày 2-8-1947, Trung đội vũ trang đầu tiên của tỉnh được thành lập, đồng chí Nguyễn Bá Toàn làm Trung đội trưởng, đồng chí Trần Quyết, Bí thư Tỉnh ủy làm Chính trị viên. Trung đội vũ trang của tỉnh đã không ngừng được củng cố, phát triển, phát huy tốt vai trò nòng cốt công tác tham mưu, hướng dẫn, tổ chức lực lượng dân quân du kích tác chiến, tiêu diệt sinh lực địch, bảo vệ nhân dân; phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực chiến đấu, ngăn chặn các đợt càn quét quy mô của địch, tổ chức công đồn, tiêu diệt các điểm chốt, phá tan âm mưu lập vành đai trắng của thực dân Pháp, góp phần tạo tiền đề căn bản tiến tới giải phóng quê hương.

Ngày 18-2-1948, Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia Việt Nam ra chỉ thị thành lập Ban xung phong Tây Bắc, tổ chức các đại đội độc lập, các đội xung phong vũ trang tuyên truyền với mục đích mở rộng con đường tiến lên Điện Biên Phủ, mở mặt trận trong lòng địch.

Thực hiện chủ trương trên, tháng 5 năm 1948, Tỉnh ủy Sơn La quyết định thành lập các đội xung phong vũ trang tuyên truyền của tỉnh (Quyết Tiến và Chiến Thắng) làm nhiệm vụ bí mật luồn sâu vào vùng sau lưng địch, gây cơ sở kháng chiến, biến vùng địch tạm chiếm thành hậu phương cách mạng, bảo vệ khu căn cứ Mộc Hạ, tạo điều kiện cho chiến tranh du kích phát triển trong lòng địch, thực hiện kế hoạch phát động chiến tranh nhân dân trong toàn tỉnh.

Các đội xung phong vũ trang tuyên truyền của tỉnh và các đại đội độc lập, đội xung phong vũ trang tuyên truyền của Liên khu X đã phối hợp hoạt động chặt chẽ, hỗ trợ tích cực để tỉnh Sơn La xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích vững mạnh, rộng khắp. Đến năm 1949, bộ đội địa phương tỉnh Sơn La tổ chức được 2 Trung đội; huyện Mộc Châu 2 Trung đội; các huyện khác đều thành lập được 1 Trung đội. Lực lượng dân quân, du kích phát triển nhanh về tổ chức và số lượng, trưởng thành về trình độ kỹ chiến thuật, lập

trường chính trị, phát huy hiệu quả trong chiến đấu tiêu hao sinh lực địch; tổ chức cho nhân dân làm công tác binh vận.

Trong điều kiện muôn vàn khó khăn, gian khổ dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, tỉnh ủy Sơn La đã quyết tâm, bền bỉ vừa chiến đấu, vừa tập trung xây dựng, củng cố phát triển lực lượng kháng chiến đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Lực lượng kháng chiến, bộ đội địa phương, dân quân, du kích phát triển nhanh về tổ chức, trình độ kỹ chiến thuật được huấn luyện, tổ chức độc lập tác chiến, phối hợp tác chiến giành nhiều thắng lợi có ý nghĩa quan trọng về chiến lược, làm cho địch phải đối phó một cách thụ động, tạo tiền đề cơ bản để chiến dịch Tây Bắc, giải phóng Sơn La toàn thắng.

Về xây dựng lực lượng chính trị: ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Tỉnh bộ Việt Minh, chính quyền cách mạng non trẻ Sơn La đã tập trung lãnh đạo, triển khai thực hiện các mục tiêu: giữ vững chính quyền cách mạng; xoá bỏ hệ thống chính quyền cũ, các tổ chức vũ trang phản động, chế độ “*cuông, nhốc*” và các thứ thuế, hình thức bóc lột của chế độ cũ; thành lập hệ thống chính quyền cách mạng, củng cố và tổ chức lực lượng vũ trang địa phương để bảo vệ chính quyền nhân dân; triển khai các chủ trương, chính sách chăm lo, bồi dưỡng sức dân; phát động toàn dân đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chống đói; mở các lớp bình dân học vụ để xoá mù chữ cho cán bộ, nhân dân các dân tộc... Bằng nhiều biện pháp thiết thực, hệ thống chính quyền, các tổ chức đoàn thể quần chúng từng bước hình thành, được củng cố, kiện toàn về tổ chức, phát huy vai trò tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động.

Nhằm đáp ứng yêu cầu cán bộ lãnh đạo phong trào cách mạng, cùng với việc bổ sung cán bộ từ Trung ương lên, Chiến khu II, Khu ủy XIV, liên khu X điều động từ các tỉnh đến, công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ ở Sơn La được triển khai khẩn trương từ những ngày đầu kháng chiến. Những đội viên tự vệ chiến đấu, thanh niên hăng hái, có năng lực, trung thực với mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng được giáo dục, bồi dưỡng, thử thách để phát triển.

Các lớp đào tạo, huấn luyện cán bộ do Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo, tổ chức từ đầu năm 1946 và các năm tiếp theo ở các huyện Mai Sơn, Mộc Châu... Nội dung, chương trình học tập đều do các đồng chí trong Ban Thường vụ tỉnh ủy soạn, lên lớp. Qua các lớp huấn luyện, cùng với những cán bộ được khu ủy X, XIV tăng cường, tỉnh Sơn La từng bước xây dựng được đội ngũ cán bộ nhiệt huyết, trung thành và đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi thực tiễn cách mạng.

Mặt trận Việt Minh Sơn La và các tổ chức cứu quốc không ngừng lớn mạnh về tổ chức. Đến cuối năm 1948, Mặt trận Việt Minh và các Hội cứu quốc đã phát triển rộng khắp các địa bàn trong toàn tỉnh. Số hội viên phát triển nhanh, từ 520 người lên 2.490 người năm 1949. Các xã trong

khu căn cứ thành lập Ban chấp hành hội cứu quốc; trong vùng hậu địch có Tổ trưởng Tổ cứu quốc.

Để phá tan âm mưu chia rẽ của kẻ thù, cùng với chú trọng xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở vùng tự do, công tác phát triển cơ sở cách mạng trong vùng hậu địch được thúc đẩy. Các đội vũ trang tuyên truyền của Liên khu X và của tỉnh đã phát huy tích cực vai trò tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân phòng tránh khi địch càn quét, giữ bí mật, bảo vệ mùa màng, chống bắt phu, bắt lính; cảnh giác với luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, giả dối của địch. Cùng với tập trung giáo dục, tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ, tham gia kháng chiến, nhiều hình thức đấu tranh chính trị đã được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, triển khai phù hợp, hiệu quả, chủ yếu như vận động nhân dân tản cư, rời khỏi vùng địch kiểm soát, cô lập những tay sai ngoan cố. Với những biện pháp tích cực đó, đến cuối năm 1948, nhiều địa bàn của các huyện Mai Sơn, Mường La, Thuận Châu, Quỳnh Nhai, Phù Yên, Yên Châu đã xây dựng được những khu du kích, cơ sở cách mạng vững chắc như: Y Lương, Mường Mần, Hát Lót, Mường Sai (Mai Sơn), Mường Bú, Mường Chùm, Mường Bằng (Mường La), Long Hẹ, Mường Bám (Thuận Châu), Mường Do, Mường Bang, Mường Lang, Mường Còi (Phù Yên), Mường Lụm (Yên Châu), bản Mòn, A Má, Bó Sập, Chiềng Khừa, Tú Nang (Mộc Châu).

Như vậy, âm mưu lập vành đai trắng của kẻ địch đã thất bại. Ta đã tạo ra thế trận xen kẽ, bố trí và xây dựng cơ sở cách mạng ở trước và sau lưng địch. Đặc biệt sau khi chiến dịch tổng phá tề cuối năm 1950 được phát động thắng lợi, thực dân Pháp mất "hậu phương" an toàn, tạo thuận lợi thúc đẩy phong trào kháng chiến phát triển.

Về xây dựng lực lượng hậu cần tại chỗ: Hưởng ứng xây dựng “*quỹ độc lập*”, tổ chức “*tuần lễ vàng*” của Chính phủ, nhân dân các dân tộc Sơn La đã mang những tài sản quý giá của mình để ủng hộ cách mạng. Nhân dân các huyện Mai Sơn, Phù Yên, Thuận Châu, Mường La... đã ủng hộ hàng trăm con trâu bán lấy tiền mua sắm vũ khí trang bị ủng hộ lực lượng vũ trang kháng chiến.

Mặc dù chiến tranh ngày càng ác liệt, nhưng nhân dân các dân tộc Sơn La không lùi bước trước khó khăn, đói kém, hăng hái khai phá thêm ruộng, làm thêm nương rẫy, tăng diện tích sản xuất nông nghiệp, cải thiện đời sống, thực hiện tốt nhiệm vụ hậu phương và tiên tuyến với tinh thần “*Tất cả cho chiến dịch, tất cả để chiến thắng*”.

Đến năm 1952, sau bảy năm bền bỉ đấu tranh gian khổ, địa bàn Sơn La từ chỗ “*mất đất*” đã vươn lên xây dựng được các cơ sở chính trị ban đầu và không ngừng mở rộng; lực lượng vũ trang, lực lượng quần chúng, dân quân, du kích không ngừng phát triển về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng địa phương.

Tháng 9 - 1952 Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Tây Bắc. Thực hiện nhiệm vụ của Khu ủy đề ra, dưới sự lãnh đạo của

Đảng bộ Sơn La, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã thi đua sản xuất, đóng góp lương thực, thực phẩm để cho bộ đội ăn no, đánh thắng; thanh niên các dân tộc hăng hái gia nhập các lực lượng vũ trang, chiến đấu để giải phóng bản mường; xung phong đi dân công, không quản ngại khó khăn, gian khổ tích cực vận chuyển hàng hóa phục vụ tiền tuyến góp phần to lớn vào chiến thắng của chiến dịch Tây Bắc, giải phóng Sơn La và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng.

Những thắng lợi to lớn đạt được trong công cuộc xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, góp phần cùng với cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược là nhờ sự vận dụng sáng tạo đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thực tiễn địa phương. Sức mạnh tinh thần đoàn kết, anh dũng của nhân dân các dân tộc đã được phát huy mạnh mẽ, giành thắng lợi vẻ vang. Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống đoàn kết, anh dũng của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La tiếp tục được kế thừa, phát huy, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong thời kỳ mới./.

Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Cách mạng Việt Nam bước vào một thời kỳ mới: thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

*

* *

Khi đất nước ta mới giành được chính quyền chưa được bao lâu thì lại rơi vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, nhưng nhờ Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định đúng tình hình, đưa ra đường lối đúng đắn, phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giành được thắng lợi vẻ vang. Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả dân tộc ta đang ra sức phấn đấu thực hiện nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh đất nước sau 30 năm đổi mới đã có sự thay đổi cơ bản và toàn diện, nhưng bên cạnh những thuận lợi cơ bản, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức.

Kỷ niệm 70 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến là dịp để chúng ta ôn lại và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY